

Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc T, ngày 11 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Kim S, sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị Kim S.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị Kim S thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 25/7/2005 của UBND xã T, huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý).

- Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Trần T, sinh ngày 18/01/2006 và Nguyễn Trần T, sinh ngày 05/7/2009. Giao cháu My và cháu Giang cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không có ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần T, sinh ngày 18/01/2006 và Nguyễn Trần T, sinh ngày 05/7/2009 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), tương ứng mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2022 cho đến khi cháu My và cháu Giang đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005011 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc T;
- Chi cục THADS huyện Bắc T;
- Phòng Tư pháp huyện Bắc T;
- UBND xã T, huyện Bắc T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải